TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HS-PT
Ngày: 18-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Bà Lê Thị Thanh Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 60/HSPT ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Công Hoài N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

- Bị cáo có kháng cáo:

ĐẶNG CÔNG HOÀI N (ỔN), sinh ngày 20/11/1980, tại Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà Ni; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng G, sinh năm 1947 và bà Xích Thị C, sinh năm 1950; Có vợ là Đặng Thị Mỹ K, sinh năm 1985 và 01 người con sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại.

- *Người bị hại*: **Hà Thị Y**, sinh năm 1943

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo N, vắng mặt người bị hại Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Công Hoài N là người làm thuê của xưởng mộc bà Hà Thị Y và ở lại xưởng trông coi nên khoảng tháng 8 năm 2018, bà Yến có giao xe mô tô biển số 86F3-7703 cho N đi vá vỏ xe, N tự lén đi cắt thêm một chìa khóa xe mô tô biển số 86F3-7703 giấu để sử dụng riêng.

Chiều ngày 29/8/2019, bà Hà Thị Y để xe mô tô biển số 86F3-7703 tại xưởng mộc và đem chìa khóa về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đặng Công Hoài N lấy chìa khóa tự cắt dùng mở khóa xe mô tô biển số 86F3-7703 và điều khiển xe chạy lên xã P, huyện B chơi với bạn. Sáng ngày 30/8/2018, bà Y đến xưởng mộc không thấy xe và không có mặt N nên điện thoại yêu cầu N đem xe về cho bà nhưng N không đem xe về mà tiếp tục ở P chơi đến 18 giờ 30 phút ngày 01/9/2018, Đặng Công Hoài N chạy xe về lại thị trấn L đến tiệm cầm đồ 135 của Lê Uyên P thế chấp xe lấy 500.000 đồng. Ngày 03/9/2018, Đặng Công Hoài N trở về xưởng, bà Y hỏi xe đâu thì biết N đã mang đi cầm. Ngày 31/8/2018, bà Hà Thị Y làm đơn báo mất tài sản nên khi Đặng Công Hoài N về lại xưởng, Công an thị trấn L mời đến lấy lời khai và N đã thừa nhận hành vi.

Tại bản kết luận giám định số 41/2018/HĐĐG-TTHS ngày 05/10/2018, xe mô tô hiệu Dream, biển số 86F3-7703 có giá 29.000.000 đồng, tỷ lệ sử dụng còn lại 20%, thành tiền 5.800.000 đồng.

Tang vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ xe mô tô biển số 86F3-7703 tại tiệm cầm đồ 135 của Lê Uyên P, sau khi định giá đã trả lại cho bị hại Hà Thị Y.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại Hà Thị Y đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Đặng Công Hoài N bồi thường gì thêm.

+ Lê Uyên P là chủ tiệm cầm đồ 135 nhận cầm chiếc xe mô tô biển số 86F3-7703 do Đặng Công Hoài N đem đến không biết là tài sản do N phạm tội mà có nên yêu cầu Đặng Công Hoài N trả lại 500.000 đồng, N đã trả lại tiền và chị Lê Uyên P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Công Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên phạt: Bị cáo Đặng Công Hoài N 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo Đặng Công Hoài N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 15/5/2019, bị cáo Đặng Công Hoài N kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Công Hoài N vẫn giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo thừa nhận ngày 29/8/2018 đã lén lút lấy xe máy của bà Hà Thị Y đem đi cầm thế lấy 500.000 đồng

tiêu xài; Bản án tòa B xét xử bị cáo về tội "*trộm cắp tài sản*" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức hạn chế, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, người bị hại cũng bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo xin được hưởng án treo.

Người bị hại Hà Thị Y không kháng cáo, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo: Sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Đặng Công Hoài N thừa nhận lợi dụng việc được người bị hại tin tưởng nhờ trông coi nhà xưởng nên ngày 29/8/2018, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Hà Thị Y bằng hành vi lấy xe máy trị giá 5.800.000 đồng của người bị hại đưa ra khỏi khu vực nhà xưởng đem đi cầm thế lấy tiền tiêu xài. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Hà Thị Y, phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Uyên P và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để xác định bị cáo Đặng Công Hoài N đã phạm tội "*trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã xét xử.

[2] Xét thấy quá trình tố tụng, bị cáo Đặng Công Hoài N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo hội đủ nêu trên được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, giao nộp đủ số tiền để trả lại cho chị Lê Uyên P và theo lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo. Như vậy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội hạn chế và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đặng Công Hoài N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có

hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và không thuộc thẩm quyền xem xét của tòa án cấp phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Công Hoài N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2019/HS-ST ngày 03/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện B:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Công Hoài N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên phạt: Bị cáo Đặng Công Hoài N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/9/2019); Giao bị cáo Đặng Công Hoài N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Công Hoài N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đặng Công Hoài N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Đặng Công Hoài N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/9/2019).

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Đặng Công Hoài N).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện B;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV06-Công an tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiệp Hòa